

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Nguyễn Thị Ngọc

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Email: ngocnt.psy@tnu.edu.vn

Article history

Received: 08/4/2022

Accepted: 04/5/2022

Published: 20/5/2022

Keywords

Training, capacity, planning, experiential activities, teachers, primary school

ABSTRACT

Experiential activities are compulsory from the 2020-2021 school year for primary school. However, due to the openness of the program, the experiential activities are designed based on the requirements of the 2018 National Education Program, so in the process of organizing and implementing, primary school teachers are still confused, especially in the planning stage of experiential activities associated with specific topics. The research focuses on fostering the competency of planning outdoor activities (or lesson planning) of primary school teachers with the component skills to successfully organize experiential activities in primary schools, thereby contributing to achieving the goal of implementing the experiential program in particular and the 2018 general education program.

1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đưa hoạt động trải nghiệm (HĐTN) trở thành hoạt động giáo dục bắt buộc, quy định thời lượng cụ thể số tiết với các năng lực đặc thù và các yêu cầu cần đạt ứng với từng khối lớp. Chính điều này gây ra khó khăn lớn đối với GV tiểu học trong quá trình lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục. Sự thay đổi của chương trình HĐTN (hoạt động giáo dục theo nghĩa hẹp) được quy định số lượng tiết và loại hình tiết giống như một môn học khiến nhiều GV bối rối khi thiết kế kế hoạch hoạt động giáo dục để tổ chức cho HS (Bộ GD-ĐT, 2018).

Trong nội dung tập huấn Module 4 thuộc Chương trình ETEP của Bộ GD-ĐT về “Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS tiểu học” cho GV cốt cán cấp tiểu học, kế hoạch HĐTN có 03 cấp độ, đó là: kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch HĐTN của GV (còn gọi là kế hoạch bài dạy) (Bộ GD-ĐT, 2021a, 2021b). Cách tiếp cận nghiên cứu trong bài viết này chỉ đề cập đến việc bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch HĐTN (kế hoạch bài dạy) của GV tiểu học. Để lập kế hoạch bài dạy HĐTN, GV cần căn cứ vào năng lực của HS và điều kiện thực tiễn của mỗi trường tiểu học tại địa phương để xây dựng cho phù hợp. Các hoạt động giáo dục trải nghiệm, ngoài việc hướng tới mục tiêu hình thành các năng lực chung của HS cấp tiểu học, còn cần đảm bảo hình thành được 03 năng lực đặc thù của HĐTN, đó là: Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; Năng lực định hướng nghề nghiệp. Việc xác định yêu cầu cần đạt gắn với mỗi năng lực đặc thù của HĐTN đặt ra các yêu cầu khác nhau đối với HS ở mỗi nhà trường. Vì vậy, muốn lập kế hoạch chủ đề HĐTN phù hợp, GV tại các trường tiểu học cần hiểu rõ về đặc điểm HS cũng như điều kiện thực tiễn của nhà trường, của địa phương.

Quá trình bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch bài dạy HĐTN cho GV tiểu học được tiến hành trên cơ sở xác định được các năng lực đã được hình thành của GV. Nội dung bồi dưỡng năng lực cho GV tập trung vào một số kỹ năng cụ thể mà GV cần có trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học như: xác định chủ đề và mục tiêu của chủ đề; xác định loại hình hoạt động tương ứng với chủ đề; xác định thời gian thực hiện; xây dựng chi tiết các hoạt động trong chủ đề; đánh giá và hoàn thiện kế hoạch chủ đề (Bộ GD-ĐT, 2021a; Cục Nhà giáo và CBQL cơ sở giáo dục, 2017).

Bài báo trình bày các khái niệm liên quan; nội dung các năng lực cần bồi dưỡng cho GV tiểu học để lập được kế hoạch bài dạy trong HĐTN; nêu một số yêu cầu đối với GV và CBQL trường tiểu học khi tổ chức bồi dưỡng năng lực cho GV đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình HĐTN của cấp tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm liên quan

Có nhiều nghiên cứu đề cập đến khái niệm “lập kế hoạch” của GV, do vậy khái niệm “năng lực lập kế hoạch” cũng được định nghĩa khác nhau. Theo Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (2017), năng lực lập kế hoạch bài dạy HĐTN được kết hợp từ năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá thể của mỗi người GV. Những năng lực này không tách rời nhau mà có mối quan hệ chặt chẽ, năng lực hành động của GV được hình thành trên cơ sở các kết hợp này. Dựa trên cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu trong bài viết, tác giả phát triển hệ thống khái niệm công cụ như sau:

- *Năng lực lập kế hoạch bài dạy*: Là khả năng GV kết hợp một cách linh hoạt, có tổ chức và hợp lý các kiến thức, kỹ năng và phương pháp giảng dạy để xây dựng kịch bản lên lớp cho môn học/hoạt động giáo dục đảm bảo sự phù hợp với đối tượng HS để thực hiện đạt được mục tiêu của quá trình dạy học/giáo dục.

- *Năng lực lập kế hoạch HĐTN*: Là khả năng GV kết hợp một cách linh hoạt, có tổ chức và hợp lý các kiến thức trong chương trình HĐTN; các kỹ năng thiết kế hoạt động thành phần trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để hoàn thiện bản thiết kế tổ chức các hoạt động cho HS được trải nghiệm cảm xúc, hành vi, từ đó hướng đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề HĐTN giáo dục.

- *Bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch HĐTN*: Là quá trình cập nhật, bổ sung kiến thức và kỹ năng để nâng cao khả năng thực hành, sử dụng các kiến thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục trong việc thiết kế kế hoạch HĐTN của GV, nhờ vậy nâng cao hiệu quả tổ chức HĐTN đáp ứng yêu cầu cần đạt trong chương trình giáo dục phổ thông cấp học. Hoạt động bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ GV chỉ có thể diễn ra khi các cá nhân GV có nhu cầu nâng cao kiến thức hoặc kỹ năng chuyên môn của bản thân mình đáp ứng nhu cầu lao động nghề nghiệp.

2.2. Nội dung bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm (kế hoạch bài dạy) cho giáo viên tiểu học

Để lập kế hoạch HĐTN, GV phải huy động tổng hợp nhiều kỹ năng trong quá trình thiết kế, từ khâu xác định mục tiêu của kế hoạch, nhiệm vụ của các lực lượng trong khâu chuẩn bị; đặt tên cho hoạt động, xác định mục tiêu của từng hoạt động, xác định nội dung của các hoạt động trong chủ đề và hình thức của hoạt động; cụ thể hoá các hoạt động trong chủ đề đã chọn đảm bảo sự hài hoà giữa các loại hình hoạt động từ đó có sự kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch (Trần Thị Kim Cúc & Nguyễn Phan Lâm Quyên, 2019).

Một chủ đề HĐTN được thực hiện với 03 loại hình: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và trải nghiệm theo chủ đề (Nguyễn Thị Ngọc, 2021). Ở mỗi loại hình hoạt động, GV lập kế hoạch theo quy trình chung, đồng thời cũng cần chú ý đến những điểm khác biệt về tính chất hành chính của 2 loại hình sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ. Bài báo này đề cập chủ yếu đến các năng lực cần bồi dưỡng cho GV để thiết kế kế hoạch HĐTN theo chủ đề. Cụ thể các nội dung năng lực cần bồi dưỡng cho GV tiểu học bao gồm việc trang bị hiểu biết về các kỹ năng cần có của GV cũng như năng lực thực hành, vận hành các kỹ năng đó cho quá trình lập kế hoạch HĐTN. Các biểu hiện cụ thể về năng lực lập kế hoạch HĐTN của GV tiểu học gồm:

2.2.1. Xác định mục tiêu của kế hoạch hoạt động trải nghiệm

Xác định mục tiêu là khâu đầu tiên trong hoạt động lập kế hoạch HĐTN của GV tiểu học. Để xác định được mục tiêu của kế hoạch, GV cần nghiên cứu kỹ về chương trình HĐTN ở cấp tiểu học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2018), sách giáo khoa, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. Mục tiêu của kế hoạch là kết quả cần đạt được sau khi thực hiện các hoạt động thành phần trong kế hoạch. Mục tiêu được thể hiện dưới dạng các yêu cầu cần đạt với 2 phần: (1) Những yêu cầu cụ thể gắn với chủ đề đang thực hiện; (2) Những năng lực chung mà kế hoạch góp phần thực hiện đối với HS tiểu học. Cách viết yêu cầu cần đạt được mô tả cụ thể qua ví dụ sau (Bộ GD-ĐT, 2021a, tr 107-109):

Chủ đề: Những người sống quanh em - Lớp 1 (thời gian thực hiện 4 tiết)

Yêu cầu cần đạt:

Phần 1: Yêu cầu cụ thể gắn với chủ đề

- Kể tên được những gia đình hàng xóm xung quanh

- Xây dựng được mối quan hệ thân thiện với hàng xóm như chào hỏi khi gặp mặt; hỏi thăm sức khoẻ; giúp đỡ hàng xóm việc vừa sức; giải quyết vấn đề văn minh lịch sự khi mình làm phiền hàng xóm hoặc khi hàng xóm làm phiền mình;

- Tham gia một số hoạt động chung với hàng xóm phù hợp với lứa tuổi: dọn vệ sinh môi trường, tham gia Tết thiếu nhi 1/6, tham gia Tết Trung thu;

Phần 2: Những năng lực và phẩm chất sẽ được góp phần hình thành sau khi thực hiện kế hoạch chủ đề:

- Năng lực:
- + Năng lực giao tiếp, hợp tác thể hiện qua việc chào hỏi, ứng xử văn minh, lịch sự với hàng xóm;
- + Năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua việc thực hiện sự thân thiện với hàng xóm, tham gia hoạt động chung phù hợp với lứa tuổi;
- Phẩm chất:
- + Phẩm chất nhân ái thể hiện qua những hoạt động quan tâm giúp đỡ hàng xóm phù hợp với lứa tuổi;
- + Phẩm chất trách nhiệm thông qua các hoạt động chung của khu phố, làng xóm.

2.2.2. Xác định nhiệm vụ cần chuẩn bị của các lực lượng tham gia thực hiện và các phương tiện, đồ dùng phục vụ các hoạt động trong kế hoạch

Mỗi kế hoạch HĐTN thường có sự tham gia của hai lực lượng chủ yếu là GV và HS, vì vậy cần có sự phân chia các nhiệm vụ chuẩn bị phương tiện và đồ dùng cho các hoạt động trong kế hoạch. Tùy theo từng nội dung hoạt động của chủ đề mà sự chuẩn bị của GV và HS có tính linh hoạt trong từng kế hoạch. Các nội dung chuẩn bị của GV thường là đồ dùng phục vụ cho ý tưởng sự phạm của các hoạt động được thiết kế trong kế hoạch như: Bộ tranh ảnh, video giáo khoa, thẻ/phiếu học tập; loa đài, nhạc cụ, vật thật cho từng chủ đề (ví dụ như: chủ đề năm học mới có các phương tiện: tờ tiền các mệnh giá; bánh chưng, cây đào, cây quất, măng, miến...). Nội dung chuẩn bị của HS là những vật dụng đơn giản, dễ kiếm hoặc có sẵn trong bộ đồ dùng học tập như giấy màu, hồ dán, băng keo, kéo, vật liệu tái chế như vỏ chai nhựa, giấy bìa... Trong nhiều chủ đề, HS không chuẩn bị dụng cụ mà có thể chuẩn bị tâm thế và kiến thức liên quan đến chủ đề thông qua trò chuyện trao đổi với cha mẹ trước khi tham gia hoạt động.

Nhìn chung, việc phân công nhiệm vụ và các phương tiện đồ dùng cần chuẩn bị của cả GV và HS được mô tả trong kế hoạch HĐTN có sự linh hoạt giữa các chủ đề, giữa các đối tượng HS và nhà trường khác nhau phù hợp với điều kiện sinh sống, học tập, điều kiện thực tiễn của địa phương, đặc điểm văn hoá vùng miền... GV muốn phân công chuẩn bị chu đáo, đầy đủ các phương tiện, đồ dùng, cần nắm vững các nội dung và hình thức hoạt động trong kế hoạch đảm bảo cho quá trình tổ chức hoạt động được thành công.

2.2.3. Xác định các loại hình hoạt động và thời gian thực hiện của từng hoạt động trong kế hoạch

Để xác định các loại hình hoạt động, GV phải tuân thủ tiến trình thiết kế các HĐTN gồm 4 pha: Nhận diện - Khám phá; Tìm hiểu - Mở rộng; Thực hành - Vận dụng; Đánh giá - Phát triển (Bộ GD-ĐT, 2021a). Do đó, số lượng các hoạt động thành phần trong kế hoạch HĐTN được thiết kế theo logic bao gồm: (1) Các hoạt động có tính nhận diện và khám phá vấn đề của chủ đề; (2) Hoạt động tìm hiểu hoặc mở rộng vấn đề trải nghiệm được đề cập trong chủ đề; (3) Hoạt động có tính thực hành, vận dụng trải nghiệm cho HS; (4) Hoạt động có tính tiền đề phát triển vấn đề hoặc đánh giá mức độ trải nghiệm vấn đề sau chủ đề của HS. Các hoạt động được xây dựng trong kế hoạch đảm bảo tính đa dạng, song vẫn tuân thủ các yêu cầu cần đạt và gắn với chủ đề đã xác định. Nếu như hoạt động xa rời chủ đề hoặc không đáp ứng yêu cầu cần đạt, tức là hoạt động không phù hợp thì cần rà soát và chỉnh sửa lại đảm bảo hai yêu cầu trên.

Thời gian cho từng hoạt động được lựa chọn trên cơ sở nội dung của hoạt động, đồng thời cũng cần tính đến các năng lực thực tế của HS và những mục tiêu cụ thể cần hướng vào hình thành ở HS sau khi thực hiện kế hoạch. Thông thường, cách phân chia thời gian chú trọng thời lượng vào những hoạt động chính của chủ đề (Nguyễn Thị Liên và cộng sự, 2016).

2.2.4. Thiết kế chi tiết hoạt động trong kế hoạch

Kế hoạch chi tiết của HĐTN thường được thể hiện qua 05 nội dung:

- *Thời lượng* (cột 1): Phần này xác định số lượng thời gian cần cho từng hoạt động. Việc xác định thời gian linh hoạt theo từng chủ đề, những hoạt động góp phần thực hiện mục tiêu trực tiếp (hoạt động chính) sẽ thường được phân bổ thời gian dài hơn.

- *Tên các hoạt động* (cột 2): Nội dung các hoạt động được liệt kê đánh số từ 1 đến hết hoạt động, tên của hoạt động cần đảm bảo 2 yếu tố, đó là thể hiện rõ loại hình hoạt động và nội dung của hoạt động phù hợp với chủ đề đó. Ví dụ: chủ đề “Chào năm mới” có hoạt động Trò chơi đoán tên các vật dụng sử dụng trong dịp Tết.

- *Hoạt động của GV* (cột 3): Nội dung cột này dùng để mô tả các hành động của GV trong quá trình tổ chức HĐTN cho HS, các hành động cụ thể của GV được mô tả chi tiết chỉ dẫn cho quá trình GV lên lớp giống như giáo án trong dạy học.

- *Hoạt động của HS* (cột 4): Nội dung cột này mô tả lại những tương tác của HS trước tác động của GV, hành động cụ thể của HS được sắp xếp theo các hành động điều khiển tổ chức của GV đã được mô tả trong cột 3.

- *Thiết bị, đồ dùng dạy học* (cột 5): Nội dung cột này ghi rõ các phương tiện và đồ dùng trong từng hoạt động thành phần của kế hoạch. Việc xác định rõ các loại phương tiện và đồ dùng trong các hoạt động giúp GV sắp xếp các loại phương tiện đảm bảo khoa học, lần lượt khi các HĐTN diễn ra.

Nội dung chi tiết của từng cột trong kế hoạch HĐTN được mô tả qua ví dụ sau:

Chủ đề: Xây dựng hình ảnh vui vẻ - HS lớp 1

Thời lượng	Các hoạt động giáo dục	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng dạy học
5p	Pha 1: Nhận diện - Khám phá: Hoạt động 1: Hát bài hát “Nào bạn ơi”	GV nêu tên và bắt nhịp bài hát cho HS	Hát bài hát	Nhạc đệm, video hình ảnh theo bài hát (nếu có)
15p	Pha 2: Tìm hiểu - Mở rộng: Hoạt động 2: Trò chơi “Soi gương”	<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi ngẫu nhiên 5-7 HS xung phong lên chơi trò chơi - GV hướng dẫn về trò chơi: Mỗi HS bốc 1 lá thăm có 1 từ ngữ mô tả cảm xúc thể hiện trên gương mặt như Buồn, Vui, Nhăn nhó, Mím cười, Mếu... HS đọc từ ngữ bốc thăm được và cố gắng thể hiện trên mặt cảm xúc được yêu cầu. - GV bố trí trước mặt HS tham gia chơi 1 cái gương lớn để HS tự soi gương và điều chỉnh nếu biểu hiện chưa đúng. - GV tổ chức cho HS dưới lớp sẽ đoán sau mỗi phần thể hiện của 1 bạn chơi, đoán đúng sẽ có phần thưởng. - GV kết luận về những biểu hiện cảm xúc tích cực mà HS nên thể hiện trong cuộc sống để xây dựng được hình ảnh vui vẻ, lan tỏa niềm vui đến những người xung quanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xung phong tham gia trò chơi - HS lắng nghe GV hướng dẫn về trò chơi và tham gia chơi theo hướng dẫn của GV 	<ul style="list-style-type: none"> - Lá thăm cảm xúc, 1 chiếc gương to - Phần thưởng cho HS
10p	Pha 3: Thực hành - Vận dụng: Hoạt động 3: Tập luyện để vui vẻ	<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS bài tập thể dục “Chú gà con vui vẻ”. GV hướng dẫn tổ hợp 3 động tác, động tác đảm bảo dễ nhớ, dễ làm, vui tươi của chú gà con. - GV mở nhạc cho HS tập bài thể dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe hướng dẫn của GV - HS tập bài thể dục theo GV hướng dẫn 	Video bài thể dục
5p	Pha 4: Đánh giá - Phát triển: Hoạt động 4: Đánh giá tiết học	<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi về những việc làm giúp chúng ta được vui vẻ - GV kết luận về ý nghĩa của tiết HĐTN thuộc chủ đề “Xây dựng hình ảnh vui vẻ” 	HS trả lời về những việc cần làm khiến bản thân vui vẻ	Bộ tranh/ảnh về những việc nên làm để giữ tinh thần vui vẻ

2.2.5. Đánh giá và hoàn thiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo chủ đề

Sau khi đã xây dựng được một bản kế hoạch HĐTN, GV cần rà soát, kiểm tra lại nội dung và trình tự của từng hoạt động, thời gian thực hiện cho từng hoạt động. GV chú ý tính toán đến tính hợp lý, khả thi của đối tượng thực hiện kế hoạch, lực lượng phối hợp và các kết quả cần đạt. Nếu phát hiện sai sót hoặc bất hợp lý ở hoạt động nào, nội dung nào thì kịp thời điều chỉnh. Khi điều chỉnh các hoạt động thành phần cũng cần xem xét lại tính hợp lý của cấu trúc tổng thể một lần trước khi kết thúc hoạt động lập kế hoạch (Bộ GD-ĐT, 2021b).

Kế hoạch bài dạy HĐTN của GV cũng góp phần kiểm tra và nhìn nhận lại kế hoạch của tổ chuyên môn, vì vậy khi đánh giá và hoàn thiện kế hoạch bài dạy HĐTN của GV, cần dựa theo kế hoạch của tổ chuyên môn để đối chiếu, từ kế hoạch bài dạy của GV mà phát hiện ra sự không logic và hợp lý trong kế hoạch của tổ chuyên môn cũng cần điều chỉnh lại cho đảm bảo tính khoa học hơn.

2.3. Một số yêu cầu trong quá trình bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm (kế hoạch bài dạy) cho giáo viên tiểu học

Để thực hiện có hiệu quả nội dung bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch bài dạy HĐTN cho GV ở các trường tiểu học, cần đảm bảo các yêu cầu như:

Thứ nhất, GV phải xác định được mức độ năng lực của bản thân để từ đó xác định được nội dung bồi dưỡng sát hơn, khả thi hơn với khả năng hiện tại của GV, như: GV gặp khó khăn về kỹ năng xây dựng mục tiêu của kế hoạch hay gặp khó khăn trong việc xác định các hoạt động cụ thể trong kế hoạch để tổ chức bồi dưỡng.

Thứ hai, tổ chức bồi dưỡng cần dựa trên nhu cầu của GV. Việc bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch HĐTN là cần thiết đối với tất cả GV trong trường tiểu học, do vậy cần tiến hành khảo sát nhu cầu của GV về nội dung và thời gian bồi dưỡng để nhằm giúp cho việc thực hiện hoạt động bồi dưỡng được khả thi.

Thứ ba, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương, các trường tiểu học cần chủ động phối hợp với các trường sư phạm trên địa bàn để thực hiện bồi dưỡng năng lực cho GV. Giảng viên ở trường sư phạm là người nghiên cứu và xem xét chương trình HĐTN mang tính tổng thể dựa trên chương trình khung do Bộ GD-ĐT ban hành, do đó khi triển khai bồi dưỡng cho GV tiểu học sẽ đảm bảo tính toàn vẹn và thống nhất chung về mục tiêu của chương trình HĐTN cấp tiểu học.

Thứ tư, Ban Giám hiệu các trường tiểu học cần lập được kế hoạch bồi dưỡng để GV chủ động được thời gian khi tham gia tập huấn với việc hoàn thành các nhiệm vụ trong hoạt động tập huấn; đồng thời cũng giúp cho việc phối hợp giữa các lực lượng khi tham gia tập huấn đảm bảo hiệu quả.

Thứ năm, để chuẩn bị cho hoạt động bồi dưỡng năng lực cần có sự chuẩn bị chu đáo về tài liệu bồi dưỡng. Các tài liệu này phải được cung cấp cho GV tự nghiên cứu trước khi tiến hành các hoạt động bồi dưỡng trực tiếp. Khuyến khích GV tự bồi dưỡng phát triển năng lực sau khi đã được tham gia tập huấn với các chuyên gia.

3. Kết luận

Hoạt động bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch HĐTN cho GV là một trong các nội dung bồi dưỡng được quan tâm trong thời gian gần đây ở cấp tiểu học. Qua hai năm học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở trường tiểu học, những hạn chế về năng lực của GV trong lập kế hoạch và tổ chức HĐTN đã được bộc lộ. Đây là những căn cứ thực tiễn để tổ chức bồi dưỡng năng lực cho GV đạt được hiệu quả cao. Với tính chất mở của chương trình HĐTN, việc xác định đúng các nội dung năng lực thành phần của năng lực lập kế hoạch bài dạy HĐTN để tổ chức bồi dưỡng sẽ giúp cho GV chủ động hơn trong quá trình thiết kế các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện được mục tiêu giáo dục đề ra. Từ đó, góp phần thực hiện thành công chương trình HĐTN ở các cấp học nói riêng cũng như Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói chung.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên thông qua Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, mã số: TNUE-2022-15.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2020). *Tài liệu bồi dưỡng sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực học sinh trường tiểu học (Module 2)*. Chương trình Rgep.
- Bộ GD-ĐT (2021a). *Tài liệu bồi dưỡng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học (Module 4)*. Chương trình Rgep.
- Bộ GD-ĐT (2021b). *Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục trong trường tiểu học*.
- Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (2017). *Kỹ năng xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Liên (chủ biên), Nguyễn Thị Hằng, Tường Duy Hải, Đào Thị Ngọc Minh (2016). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Ngọc (2021). Quy trình lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 504, 40-43.
- Trần Thị Kim Cúc, Nguyễn Phan Lâm Quyên (2019). Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức dạy học trải nghiệm cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, 453, 24-27; 39.